

Thạch Thắt, ngày 11 tháng 9 năm 2024

Số: 19/2024/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án thụ lý số 19/2024/TLST-KDTM ngày 25 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) Kỹ Thương Việt Nam; Địa chỉ: Số 06 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội. **Người đại diện theo pháp luật:** Ông Hồ Hùng Anh - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. **Người đại diện theo ủy quyền:** Bà Phạm Thị Nh - Giám đốc xử lý nợ Ngân hàng (*Quyết định ủy quyền số 0267/2023/QĐ-HĐQT ngày 10-4-2023*). **Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng:** Bà Phạm Thị Khánh L, ông Nguyễn Văn V, ông Phan Xuân H - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng (*Giấy ủy quyền số 350-03/2024/UQ-TCB ngày 11-6-2024*).

2. Bị đơn:

2.1. Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1979 – Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Hữu H;

2.2. Bà Khương Thị H, sinh năm 1983 (vợ ông H). **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Hữu H (giấy ủy quyền ngày 12-8-2024).

Cùng địa chỉ thường trú: Thôn Phú H, xã Bình Ph, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Hữu D, sinh năm 1974;

3.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 (vợ ông D). **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Hữu D (giấy ủy quyền ngày 12-8-2024);

3.3. Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 2001 (con ông D, bà H). **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Hữu D (giấy ủy quyền ngày 12-8-2024);

3.4. Anh Nguyễn Hữu D, sinh năm 2004 (con ông D, bà H). **Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Nguyễn Hữu D (giấy ủy quyền ngày 12-8-2024);

Cùng địa chỉ thường trú: Thôn Phú H, xã Bình Ph, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về số tiền nợ còn lại và trách nhiệm trả nợ theo thỏa thuận tín dụng:

1.1. Ông Nguyễn Hữu H, bà Khương Thị H xác nhận và nhất trí thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD/SME-HKD/TCB-HTY-PXA ngày 29-01-2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 9-02-2011; Phụ lục lịch trả nợ ngày 9-02-2011, tính đến ngày 30-8-2024 với tổng số tiền là **1.258.574.194 đồng** (trong đó nợ gốc: 333.334.000 đồng, nợ lãi trong hạn trên nợ gốc: 71.542.736 đồng, nợ lãi quá hạn trên nợ gốc: 853.697.458 đồng).

1.2. Bên vay tín dụng là ông Nguyễn Hữu H (Chủ hộ kinh doanh Nguyễn Hữu H) và bà Khương Thị H phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại kể từ ngày 31-8-2024 cho đến khi thanh toán xong tiền nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 05/HĐTD/SME-HKD/TCB-HTY-PXA ngày 29-01-2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 9-02-2011.

2. Về xử lý tài sản bảo đảm:

2.1. Trường hợp ông Nguyễn Hữu H, bà Khương Thị H hoàn thành xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam theo phạm vi bảo đảm tại Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam phải trả các giấy tờ (bản chính) liên quan đến

tài sản thế chấp để làm thủ tục giải chấp tài sản bảo đảm cho bên có tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

2.2. Trường hợp ông Nguyễn Hữu H, bà Khương Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 2, diện tích 108m², địa chỉ tại thôn Phú Hòa, xã Bình Phú, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 817806 do Ủy ban nhân dân huyện Thạch Thất cấp ngày 31-12-2007 cho ông Nguyễn Hữu D*) theo thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ngày 29-01-2011 giữa bên thế chấp là ông Nguyễn Hữu D, bà Nguyễn Thị H với bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Tây – Phòng giao dịch Phùng Xá. Hợp đồng thế chấp số công chứng: 7402, quyển số 05 TP/CC-SCC/HĐTC ngày 29-01-2011 tại Văn phòng Công chứng Miền Bắc, đăng ký thế chấp ngày 29-01-2011 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội Chi nhánh huyện Thạch Thất.

2.3. Phạm vi nghĩa vụ bảo đảm bằng tài sản thế chấp theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba ngày 29-01-2011 là nghĩa vụ trả nợ số tiền gốc 500.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng (dành cho hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh, tính lãi trên dư nợ thực tế) số 05/HĐTD/SME-HKD/TCB-HTY-PXA ngày 29-01-2011; Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 9-02-2011.

2.4. Trường hợp đã phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ mà giá trị tài sản bảo đảm không đủ trả các khoản nợ thì ông Nguyễn Hữu H, bà Khương Thị H phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam cho đến khi thanh toán xong khoản nợ tín dụng.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Hữu H, bà Khương Thị H nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trong trường hợp hòa giải thành (50% tiền án phí phải nộp) với số tiền là 24.878.000 đồng.

3.2. Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp 24.500.000 đồng (*Theo biên lai nộp tạm ứng án phí số 0017944 ngày 25-7-2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội*).

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS H. Thạch Thất;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường